

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02/2021/HS-ST**
Ngày 05 - 02 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thành Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lâm Ngọc Hà.

2. Ông Nguyễn Văn Ngu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Trung – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Luận - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Thạch Tuấn H (tên gọi khác: Bu), sinh năm 1995, tại tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Khmer (kơ-me); Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thạch T, sinh năm 1963 và bà Lý Thị V, sinh năm 1965; Chung sống như vợ chồng với Trương Bình T1, sinh năm 1996 và 01 con tên Trương Thanh T2, sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày 19-01-2021, chuyển tạm giam từ ngày 20-01-2021 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Anh **Thạch Hoàng L**, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

- Người làm chứng:

+ Chị Trương Bình T1, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

+ Anh **Lâm Minh T**, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

+ Anh **Châu Đức Q**, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

+ Ông **Dương Minh Q**, sinh năm 1958. Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

+ Ông **Thạch L**, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

+ Ông **Thạch R**, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

+ Bà **Chung Thị L**, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

+ Anh **Lý Ngọc S**, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

+ Chị **Lâm Thị Ngọc P**, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

- *Người giám định:* Ông **Nguyễn Triệu T** - Giám định viên Trung tâm Pháp y – Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Thém, Khóm 6, Phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ, ngày 31-8-2019, Thạch Tuấn H điều khiển xe đến nhà Thạch Hoàng L uống rượu, đến 20 giờ cùng ngày, H điều khiển xe đi rước vợ tên Trương Bình Tiên về nhà trọ. Khi H đi được khoảng 05 phút thì Châu Đức Q đến nhà L chơi, L và Q mua 05 lon bia Sài Gòn về uống, uống được 02 lon thì H điều khiển xe chở Lâm Minh T đến nhà L. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi uống hết 05 lon bia thì H rủ L, Q và T đến phòng trọ của vợ chồng H tại Phòng số 20, nhà trọ số 111 thuộc ấp Phước Thuận, xã Phú Tâm, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng do Dương Minh Quang làm chủ để uống rượu tiếp thì tất cả đồng ý. Khi đến nhà trọ thì Q, L đứng trước cổng rào nói chuyện, một lúc thì đi mua rượu. Khoảng 05 phút sau, L quay về nhìn thấy T can ngăn vợ chồng H đánh nhau, T kêu L vào can ngăn tiếp thì L dùng tay xô Tiên vào phòng trọ, đẩy H qua rào quần áo rồi kêu H ra ngoài uống rượu. Lúc này, T đi trước, L đi phía sau, đi được khoảng 10m thì L nghe tiếng Tiên la lên nên đi lại can ngăn, L dùng tay đẩy Tiên và H mỗi người một bên, lúc đẩy tay của L trúng vào vùng cổ làm H đau nên H tức giận chạy vào

phòng trọ lấy cây dao, loại dao xếp, cầm trên tay trái, quơ qua quơ lại đâm trúng vào vùng bụng bên phải của L một dao. Thấy bụng ra máu, L nói “Mày nhớ mày đâm tao một dao” rồi ôm bụng đi ra cổng được Q, T chở đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng, đến ngày 09-9-2019 thì xuất viện, làm đơn yêu cầu giám định thương tích và xử lý hành vi của H.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 59/TgT-PY, ngày 26-02-2020 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng kết luận: Thạch Hoàng L, sinh năm 1996; Giới: Nam; Địa chỉ: Thọ Hòa Đông A, Phú Tâm, Châu Thành, Sóc Trăng, dấu hiệu chính qua giám định:

- + Vết thương thấy bụng, thủng 01 lỗ ruột non. Đã được phẫu thuật điều trị;
- + Sẹo xuôi chéo vùng bụng bên phải, kích thước 05cm x 0,7cm;
- + Sẹo xuôi giữa bụng trên – dưới rốn, kích thước 15cm x 1,2cm;
- + Sẹo vùng hố chậu phải, kích thước 03cm x 0,5cm.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Thông tư số: 20/2014/TT-BYT ngày 12-6-2014 của Bộ Y tế hiện tại là 40%. Kết luận khác: Tổn thương do vật sắc – nhọn gây nên; Tổn thương gây ảnh hưởng đến chức năng tiêu hóa; Tổn thương thấu bụng gây nguy hiểm đến tính mạng.

- Tại Công văn số: 127/GĐTH-TTPY, ngày 19-11-2020 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng thì:

+ Các vết sẹo trên cơ thể của bị hại Thạch Hoàng L: Vết sẹo chéo xuôi vùng bụng bên phải, có kích thước 5cm x 0,7cm là vết thương thấu bụng thủng ruột non; Vết sẹo xuôi nằm ở vị trí giữa bụng, trên – dưới rốn, có kích thước 15cm x 1,2cm là vết sẹo phẫu thuật; Vết sẹo nằm ở vùng hố chậu phải, có kích thước 03cm x 0,5cm là vết sẹo dẫn lưu.

+ Trung tâm Pháp y tỉnh Sóc Trăng tính tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại Thạch Hoàng L là căn cứ Chương 5, phần III, mục 1.1 và Chương 9, phần I, mục 3 của Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12-6-2014 của Bộ Y tế.

+ Kết luận tỷ lệ phần trăm của bị hại Thạch Hoàng L: Tỷ lệ phần trăm vết thương thấu bụng thủng ruột non là 35%; Tỷ lệ phần trăm 03 sẹo trên cơ thể bị hại là 08%.

- Vật chứng của vụ án: 01 (một) Cây dao, loại dao xếp, dài khoảng 25cm, cán bằng nhựa màu đen, có đường xếp mũi dao, thân dao màu trắng dài khoảng 12cm, có một bề bén, bề bằng dao dài khoảng 02cm, mũi nhọn thì Cơ quan điều tra đến hiện trường truy tìm nhưng không thu giữ được.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra bị cáo Hải và bị hại L đã thỏa thuận bồi thường xong. Theo Biên bản (V/v thỏa thuận khắc phục, bồi thường hậu

quả vụ Cố ý gây thương tích ngày 14-5-2020) thì bị cáo H đồng ý hỗ trợ, bồi thường cho bị hại Thạch Hoàng L số tiền 15.150.000 đồng, trừ số tiền đã hỗ trợ, bồi thường là 3.300.000 đồng, còn lại số tiền 11.850.000 đồng thì bị cáo H trả hàng tháng số tiền 500.000 đồng. Ngày 22-10-2020, bị cáo H đã bồi thường, khắc phục cho bị hại L số tiền 5.000.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại L yêu cầu bị cáo H bồi thường, khắc phục số tiền còn lại là 6.850.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm; bị cáo H đồng ý bồi thường, khắc phục cho bị hại L số tiền còn lại là 6.850.000 đồng.

- Tại Cáo trạng số: 34/CT-VKS-CT ngày 26-10-2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Thạch Tuấn H(Bu) về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo Thạch Tuấn H(Bu), đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c Khoản 3 Điều 134; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 48, Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo H từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù. Về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận sự thỏa thuận bồi thường, khắc phục giữa bị cáo H và bị hại L, buộc bị cáo H phải bồi thường cho bị hại L số tiền còn lại là 6.850.000 đồng. Về vật chứng của vụ án là Cây dao (loại dao xếp), dài khoảng 25cm, cán bằng nhựa màu đen, có đường xếp mũi dao, thân dao màu trắng dài khoảng 12cm, có một bề bên, bề bằng dao dài khoảng 02cm, mũi nhọn không thu giữ được nên đề nghị không xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, thống nhất với luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo H xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại L thống nhất với luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, không có ý kiến tranh luận; có đơn xin bãi nại và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa sơ thẩm, người làm chứng Lâm Minh T, Châu Đức Q, Dương Minh Quang, Thạch Rinh, Chung Thị Lý, Lý Ngọc Sang, Lâm Thị Ngọc Phượng, vắng mặt không có lý do; Người giám định Nguyễn Triệu Tỷ vắng mặt có đơn xin vắng mặt. Bị cáo H và bị hại L đều không có ý kiến đối với sự vắng mặt của người làm chứng, người giám định. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét

xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 293, Điều 294 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy, những người làm chứng này đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan và đã có lời khai trong hồ sơ vụ án; người giám định thì có đơn xin vắng mặt. Việc vắng mặt những người làm chứng, người giám định này không trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ vào Điều 293, Điều 294 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng và Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử xét thấy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại nên các hành vi, quyết định tố tụng này đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị báo tại giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng; phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản thực nghiệm điều tra, Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể, Kết luận giám định pháp y về thương tích của bị hại L và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử xác định:

Vào khoảng 22 giờ, ngày 31-8-2019, sau khi uống rượu tại nhà của bị hại L thì bị cáo H rủ bị hại L và người làm chứng Châu Đức Q, Lâm Minh T đến Phòng trọ số 20, nhà trọ số 111 tại ấp Phước Thuận, xã Phú Tâm, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng do ông Dương Minh Quang làm chủ để uống rượu tiếp thì tất cả đồng ý. Khi đến nhà trọ thì Q và bị hại L đứng trước cổng rào nói chuyện, một lúc thì đi mua rượu. Khoảng 05 phút sau, bị hại L quay về nhìn thấy T can ngăn bị cáo H và chị Trương Bình Tiên đánh nhau, T kêu bị hại L vào can ngăn tiếp thì bị hại L dùng tay xô chị Tiên vào phòng trọ, đẩy bị cáo H qua rào quần áo, rồi kêu H ra ngoài uống rượu. Lúc này, T đi trước, bị hại L đi phía sau, đi được khoảng 10m thì bị hại L nghe tiếng chị Tiên la lên nên quay lại can ngăn, bị hại L dùng tay đẩy chị Tiên và bị cáo H mỗi người một bên, lúc đẩy thì tay của bị hại L trúng vào vùng cổ làm bị cáo H đau nên bị cáo H chạy vào phòng trọ lấy cây dao, loại dao xếp, dài khoảng 25cm, cán bằng nhựa màu đen, có đường xếp mũi dao,

thân dao màu trắng dài khoảng 12cm, có một bề bén, bề bằng dao dài khoảng 02cm, mũi nhọn cầm trên tay trái, quơ qua quơ lại đâm trúng vào vùng bụng bên phải của bị hại L. Thấy bụng ra máu bị hại L nói với bị cáo H “Mày nhớ mày đâm tao một dao” rồi ôm bụng đi ra cổng thì được Châu Đức Q, Lâm Minh T chở đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng, đến ngày 09-9-2019 xuất viện, làm đơn yêu cầu giám định thương tích và xử lý hành vi của bị cáo H.

[2.2] Về tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của bị hại L, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 59/TgT-PY, ngày 26-02-2020 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng thì tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại L do thương tích gây nên là 40%. Tại Công văn số: 127/GĐTH-TTPY, ngày 19-11-2020 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng thì vết sẹo chéch xuôi vùng bụng bên phải (kích thước 5cm x 0,7cm) là vết thương thấu bụng thủng ruột non; Vết sẹo xuôi nằm ở vị trí giữa bụng, trên – dưới rốn (kích thước 15cm x 1,2cm) là vết sẹo phẫu thuật; Vết sẹo nằm ở vùng hố chậu phải (kích thước 03cm x 0,5cm) là vết sẹo dẫn lưu; Căn cứ Chương 5, phần III, mục 1.1 và Chương 9, phần I, mục 3 của Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế thì tỷ lệ phần trăm vết thương thấu bụng thủng ruột non là 35%.

Tại Điều 6 của Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28-8-2019 (viết tắt là Thông tư số 22) quy định: *“Những trường hợp vụ việc xảy ra trước ngày Thông tư này có hiệu lực, kể cả yêu cầu, trưng cầu sau thời điểm Thông tư này có hiệu lực nhưng sự việc xảy ra trước ngày Thông tư có hiệu lực thì áp dụng theo quy định của Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế”*. Vụ án này xảy ra ngày 31-8-2019 trước ngày Thông tư số 22 có hiệu lực thi hành (ngày 01-11-2019) nên việc Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng căn cứ vào Chương 5, phần III, mục 1.1 và Chương 9, phần I, mục 3 của Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12-6-2014 của Bộ Y tế để xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của bị hại L là đúng quy định pháp luật. Ngoài ra, tại cơ quan điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm thì bị cáo H và bị hại L đều thống nhất là bị cáo H dùng dao quơ qua quơ lại đâm trúng vào vùng bụng bên phải của bị hại L, ngoài bị cáo H thì không có ai khác gây thương tích cho bị hại L và ngoài vết thương do bị cáo H gây ra thì bị hại L không có vết thương nào khác.

Như vậy, có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử xác định vết sẹo chéch xuôi vùng bụng bên phải (kích thước 5cm x 0,7cm) trên cơ thể bị hại L là vết thương thấu bụng thủng ruột non do bị cáo H gây ra, có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 35% nên bị cáo H phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tỷ lệ tổn thương cơ thể này của bị hại L. Còn vết sẹo xuôi nằm ở vị trí giữa bụng, trên – dưới rốn (có kích thước

15cm x 1,2cm) và vết sẹo nằm ở vùng hố chậu phải, (kích thước 03cm x 0,5cm) là các vết sẹo phẫu thuật, vết sẹo dẫn lưu nên bị cáo H không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tỷ lệ tổn thương cơ thể của hai vết sẹo này.

[2.3] Bị cáo H là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được sức khỏe, thân thể của người khác là bất khả xâm phạm, mọi hành vi xâm hại, gây tổn hại đến sức khỏe, thân thể của người khác là xâm phạm đến khách thể được Bộ luật hình sự bảo vệ. Thế nhưng, bị cáo H và bị hại L có quan hệ là bạn bè, không có mâu thuẫn từ trước, chỉ vì nguyên do nhỏ nhặt do bức tức bị hại L can ngăn vợ chồng bị cáo đánh nhau, lúc can ngăn tay của bị hại L trúng vào vùng cổ làm bị cáo H đau mà bị cáo H dùng dao (loại dao xếp) là hung khí nguy hiểm quơ qua quơ lại đâm trúng vào vùng bụng bên phải của bị hại L. Trong trường hợp này, bị cáo H hoàn toàn có thể xử sự khác đi, nhưng bị cáo H dùng dao gây thương tích cho bị hại L, hành vi của bị cáo H thể hiện tính côn đồ hung hãn, qua giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của bị hại L là 35%. Hành vi của bị cáo H thuộc trường hợp dùng “Hung khí nguy hiểm” và “Có tính chất côn đồ” quy định tại điểm a, i Khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, hành vi của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Như vậy, Cáo trạng truy tố bị cáo H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

[2.4] Tại điểm c Khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

“ 3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a)...

b)...

c) Gây thương tích hoặc tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ a đến điểm k khoản 1 Điều này;

d).....”

[2.5] Hành vi của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến thân thể, sức khỏe của người khác được Bộ luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương nên cần phải xử phạt bị cáo H thật nghiêm khắc để bị cáo có thời gian học tập, lao động, cải tạo trở thành công

dân tốt, biết cách xử sự có chừng mực; đủ sức răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[2.6] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo H như sau: Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo H có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo H đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hơn $\frac{1}{2}$ thiệt hại cho bị hại L; bị hại L có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H; bị cáo H là người dân tộc Khmer, trình độ nhận thức pháp luật còn thấp. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2.7] Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c Khoản 3 Điều 134; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 48, Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo H từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù là có căn cứ. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy chỉ cần xử phạt bị cáo H mức khởi điểm của khung hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, thể hiện nguyên tắc khoan hồng đối với người thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

[2.8] Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử xét thấy, tại Cơ quan điều tra bị cáo H và bị hại L đã thỏa thuận xong về khắc phục, bồi thường thiệt hại. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo H và bị hại L thống nhất là bị cáo H tiếp tục bồi thường cho bị hại L số tiền còn lại là 6.850.000 đồng. Sự thỏa thuận khắc phục, bồi thường thiệt hại là do các bên tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị cáo H phải bồi thường cho bị hại L số tiền còn lại là 6.850.000 đồng.

[2.9] Về vật chứng của vụ án: Không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.10] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, điểm f Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Hải là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng; bị cáo H và bị hại L đã thỏa thuận được với nhau về việc khắc phục, bồi thường thiệt hại tại Cơ quan điều tra (trước khi mở phiên tòa) nên bị cáo H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Thạch Tuấn H(Bu) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào:

- Điểm c Khoản 3 Điều 134; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 48 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Khoản 2 Điều 136; Điều 293; Điều 294; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Điều 468; Điều 584; Điều 585 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Điểm a, điểm f Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Xử phạt bị cáo Thạch Tuấn H(Bu) 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ (ngày 19-01-2021).

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Thạch Tuấn H(Bu) khắc phục, bồi thường thiệt hại cho bị hại Thạch Hoàng L số tiền 6.850.000 đồng (bằng chữ: Sáu triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bị hại Thạch Hoàng L có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bị cáo Thạch Tuấn H(Bu) còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 đối với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

3. Xử lý vật chứng: Không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Thạch Tuấn H(Bu) phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng) và không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại

các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện Châu Thành;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (Phòng 3);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thành Đạt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Ngọc Hà – Nguyễn Văn Ngự

Cao Thành Đạt

